

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 07 - 2024
V/v: “Kiện ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phàn Thị Cờ

2. Bà Trần Thị Trúc

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25/07/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 05 năm 2024 về việc kiện “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị Giang T** - Sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ 4, dân phố Chiến Thắng, thị trấn X, huyện M, thành phố N (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. **Bị đơn:** **Anh Sìn Văn K** - Sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Giang T trình bày: Chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K đăng ký kết hôn ngày 13/11/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện M, thành phố N. Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Nguyễn Thị Giang T khó có con vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến cuối năm 2016 chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K đã sống ly thân, chị Nguyễn Thị Giang T đã về nhà bố mẹ đẻ ở N sinh sống, anh Sìn Văn K sinh sống tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, từ đó đến nay không có

quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị Nguyễn Thị Giang T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Giang T được ly hôn anh Sìn Văn K.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn anh Sìn Văn K: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Sìn Văn K nhưng tòa án không tổng đạt được lý do không tổng đạt được các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Sìn Văn K là anh Sìn Văn K có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn P, xã T, huyện B nhưng thường xuyên đi làm ăn xa, thi thoảng mới về không ở ổn định tại nơi cư trú. Vì vậy Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Sìn Văn K, anh Sìn Văn K không đến Tòa án nhân dân huyện B làm bản tự khai và không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về ly hôn: Xử cho chị Nguyễn Thị Giang T được ly hôn anh Sìn Văn K

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Nguyễn Thị Giang T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết “Ly hôn” đối với anh Sìn Văn K có địa chỉ tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Giang T không tham gia hòa giải, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa

giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Giang T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Sìn Văn K vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Giang T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sìn Văn K.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K có đăng ký kết hôn ngày 13/11/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện M, thành phố N là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị Giang T về sinh sống tại nhà của anh Sìn Văn K. Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Nguyễn Thị Giang T khó có con vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến cuối năm 2016 chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K đã sống ly thân, chị Nguyễn Thị Giang T đã về nhà bố mẹ đẻ ở N sinh sống, anh Sìn Văn K sinh sống tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, từ đó đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Quá trình Tòa án giải quyết anh Sìn Văn K không đến tòa án để làm bản tự khai cũng như có ý kiến về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Giang T. Tại biên bản xác minh ngày 03/05/2024 và ngày 20/05/2024 Tòa án nhân dân huyện B về việc anh Sìn Văn K có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã T và mâu thuẫn vợ chồng thì được ông Hù Văn Tài là trưởng thôn cho biết: Anh Sìn Văn K không thường xuyên sinh sống tại nơi cư trú, thường xuyên đi làm ăn xa, thì thoảng mới về nhà khi còn chung sống chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Giang T đối với anh Sìn Văn K.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Giang T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K. Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Giang T và anh Sìn Văn K chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Giang T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000635 ngày 02 tháng 05 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Xác nhận chị Nguyễn Thị Giang T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Giang T, anh Sìn Văn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện BX
- THADS;
- UBND thị trấn X,
H M, TP N (2)
(ĐKKH và nơi cư trú)
- UBND xã T
- Các đương sự
- Lưu hs, tập QĐ

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Hương